

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về phân luồng giao thông
và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2016;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 170/SGTVT-HTGT&ATGT ngày 27/11/2017; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 58/BCTĐ-STP ngày 27/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20/12/2017 và thay thế các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành về tổ chức và phân luồng giao thông bao gồm: Quyết định số 2589/2016/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 ban hành quy định về phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Quyết định 1739/QĐ-UBND ngày 17/9/2007 về việc cấm xe xích lô hoạt động trên một số tuyến phố thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng .

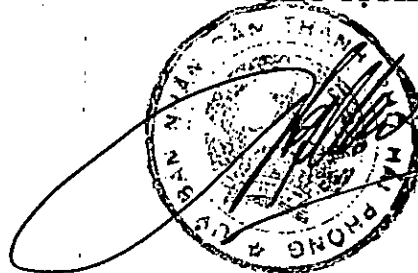
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông,

Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Cục KTVB QPPL-Bộ TP;
- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công báo thành phố;
- Sở TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Đài PTTHHT, Báo HP;
- Các PCVP;
- Các Phòng CV UBND TP;
- CV: GT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Về việc phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện
tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân luồng giao thông, giờ hoạt động của một số loại phương tiện giao thông trên các tuyến đường phố thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng.
2. Trách nhiệm quản lý, triển khai các nội dung về phân luồng tuyến và thời gian hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ của các cơ quan có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.
2. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý và hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khối lượng chuyên chở: Khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
2. Giờ cao điểm: Buổi sáng từ 6 giờ 00 phút đến 8 giờ 00 phút, buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 18 giờ 30 phút.

Điều 4. Nguyên tắc chung khi tham gia giao thông

1. Người tham gia giao thông đường bộ hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng phải tuân thủ đúng Luật Giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Việc tổ chức các hoạt động giao thông phải bảo đảm tính thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả.

3. Các phương tiện lưu thông trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố phải tuân thủ theo các biển báo hạn chế trọng lượng xe, hạn chế trọng lượng trên trục xe được lắp đặt trên các đoạn, tuyến đường và cầu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân luồng giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

1. Tuyến đường một chiều xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách: Theo Phụ lục 1a kèm theo Quy định này.

2. Tuyến đường một chiều cho các phương tiện tham gia giao thông: Theo Phụ lục 1b kèm theo Quy định này.

3. Tuyến đường hai chiều xe tải được phép lưu thông: Phụ lục 2a kèm theo quy định này.

4. Tuyến đường một chiều xe tải được phép lưu thông: Phụ lục 2b kèm theo Quy định này.

5. Tuyến đường phố cấm xe khách trên 16 chỗ lưu thông (trừ các xe quy định tại Khoản 3, Điều 5, quy định này): Theo Phụ lục 3 kèm theo Quy định này.

Điều 6. Phạm vi hạn chế hoạt động đối với các phương tiện giao thông

Các tuyến đường thuộc các quận trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Điều 7. Đối tượng và thời gian hạn chế lưu thông trên các tuyến đường trong phạm vi hạn chế

1. Phương tiện thô sơ

a) Các loại xe kéo đẩy (trừ xe của người khuyết tật và xe nôi trẻ em), xe tự tạo, xe đồ chơi, trượt patanh, xe súc vật kéo không được phép hoạt động trên các tuyến đường phố.

b) Các loại xe xích lô, xe đạp thô, xe súc vật kéo, xe người kéo không được hoạt động trên đường phố. Xe xích lô du lịch, xe điện du lịch hoạt động theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Các loại xe chuyên dùng vận chuyển rác, xe thu gom rác đẩy tay (trừ xe tham gia tổng vệ sinh phục vụ nhiệm vụ đột xuất) chỉ được phép hoạt động trên đường phố ngoài các giờ cao điểm.

2. Xe ô tô có khối lượng chuyên chở từ 0,5 tấn đến 1,5 tấn: Cấm lưu thông trên các tuyến đường phố từ 6h00 đến 20h00 hoặc vào giờ cao điểm tùy theo mật độ lưu thông và chiều rộng từng tuyến phố

3. Xe ô tô tải: Cấm lưu thông trên các tuyến đường trong phạm vi hạn chế.

4. Xe ô tô khách

a) Các tuyến đường phố cấm xe ô tô khách trên 16 chỗ quy định tại Khoản 5, Điều 5 (trừ các xe quy định tại Điểm b, c, d, Khoản 4, Điều này).

b) Xe buýt hoạt động theo thời gian và lộ trình được Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Xe hợp đồng đưa đón cán bộ công nhân viên, học sinh, sinh viên, xe tham quan, du lịch được phép hoạt động 24/24h trên các tuyến phố cấm xe ô tô khách.

d) Các loại xe khách liên tỉnh đi theo luồng, tuyến và đón trả khách tại các bến xe, các điểm đón trả khách của tuyến cố định theo đúng quy định của Thành phố.

Điều 8. Các loại xe được phép lưu thông trên các tuyến đường trong phạm vi hạn chế

1. Các loại xe được phép lưu thông vào các tuyến đường cấm xe ô tô tải trong thành phố 24h/24h hàng ngày

a) Các xe ưu tiên hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Xe ô tô của Thanh tra Sở Giao thông vận tải khi làm nhiệm vụ;

c) Xe ô tô phục vụ công tác sửa chữa cầu đường khẩn cấp;

d) Xe ô tô bán tải;

e) Các loại xe ô tô phục vụ công tác khắc phục sự cố đột xuất về hệ thống giao thông, điện, nước, sự cố thiên tai;

2. Các loại xe ô tô tải được phép lưu thông vào các tuyến đường cấm xe ô tô tải trong thành phố trừ các giờ cao điểm.

a) Xe ô tô làm nhiệm vụ vệ sinh môi trường, xe chăm sóc cây xanh.

b) Các loại xe cắt tưa cây, xe vận chuyển phục vụ thoát nước, xe và máy sửa chữa cầu đường, xe nâng đưa người làm việc trên cao.

c) Xe vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện, báo chí bằng đường bộ; xe chở tiền, vàng bạc, ngoại tệ của doanh nghiệp có khối lượng chuyên chở đến 2,0 tấn.

d) Xe ô tô tải phục vụ cho việc sửa chữa công trình điện của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng, các đơn vị có chức năng truyền tải, phân phối điện năng có khối lượng chuyên chở đến 2,0 tấn.

e) Xe ô tô tải phục vụ cho việc sửa chữa hệ thống thông tin của bưu điện thành phố, sửa chữa các công trình thông tin liên lạc của các đơn vị có chức năng kinh doanh viễn thông và mạng thông tin trên địa bàn thành phố có khối lượng chuyên chở đến 2,0 tấn.

f) Xe ô tô tải phục vụ cho việc sửa chữa chiếu sáng công cộng, cấp thoát nước có khối lượng chuyên chở đến 2,0 tấn.

Điều 9. Các loại xe ô tô tải được cơ quan có thẩm quyền tổ chức đảm bảo an toàn giao thông để lưu thông vào các tuyến đường trong phạm vi hạn chế ngoài các giờ cao điểm; Các tuyến đường được phép sử dụng một phần lòng đường, vỉa hè để trông giữ xe ô tô

1. Các loại xe tải ngoài quy định tại Điều 8 của Quy định này, nếu phù hợp với tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ được Công an thành phố xem xét, tổ chức đảm bảo an toàn giao thông để lưu thông vào các tuyến đường trong phạm vi hạn chế.

2. Các tuyến đường được phép sử dụng một phần lòng đường để trông giữ xe ô tô : Theo Phụ lục 4 kèm theo Quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức thực hiện, kiểm tra sơn kẻ vạch, bổ sung lắp đặt biển báo giao thông phục vụ công tác phân luồng giao thông và sử dụng một phần, lòng đường, vỉa hè ngoài mục đích giao thông theo Quy định này.

2. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

3. Chủ trì tổ chức quản lý và thu phí trên các tuyến đường được phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè để trông giữ xe ô tô theo quy định.

4. Đối với các trường hợp phục vụ thi công các dự án lớn, công trình trọng điểm, Lễ hội, sự kiện quan trọng của thành phố, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức phân luồng giao thông tạm thời trên từng tuyến cho phù hợp.

5. Trong quá trình triển khai, đối với các tuyến đường đủ điều kiện để sử dụng một phần lòng đường, vỉa hè để trông giữ xe ô tô, Sở Giao thông vận tải nghiên cứu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Tổ chức đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đối với các trường hợp quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định này.

2. Chỉ đạo các lực lượng chức năng hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định theo thẩm quyền.

3. Phối hợp cùng Sở Giao thông vận tải thực hiện Quy định này.

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy định về phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 13. Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí tổ chức, phân luồng giao thông và giờ hoạt động của một số phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo khả năng cân đối của ngân sách.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố thực hiện Quy định này.

2. Đề xuất, quy hoạch các vị trí tập kết xe thu gom rác, phế thải trên địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Giao thông vận tải chủ trì cùng các ngành, địa phương, đơn vị liên quan đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục 1a: Tuyến đường một chiều xe ô tô

Stt	Tên đường	Từ điểm (1)	Đến điểm (2)	Quy định
1	Quang Trung - Trần Hưng Đạo	Ngã 4 đường Điện Biên Phủ - Trần Hưng Đạo	Ngã 3 Quang trung - Tam Bạc	Từ điểm (1) đến điểm (2)
2	Nguyễn Đức Cảnh - Trần Phú	Ngã 4 đập Tam Kỳ	Đường Điện Biên Phủ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
3	Lê Đại Hành	Ngã 4 Hồ Xuân Hương	Đường Trần Hưng Đạo	Từ điểm (1) đến điểm (2)
4	Cát Cụt	Nguyễn Đức Cảnh	Hai Bà Trưng	Từ điểm (1) đến điểm (2)
5	Phạm Minh Đức	Lê Lợi	Ngã 6 cũ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
6	Chùa Hàng	Đường Dur Hàng	Hồ Lâm Tường	Từ điểm (1) đến điểm (2)
7	Lê Chân	Đường Cầu Đất	Mê Linh	Từ điểm (1) đến điểm (2)
8	Nguyễn Bình	Trụ sở Đài truyền hình	Quán Nam	Từ điểm (1) đến điểm (2)
9	Đình Đông	Bốt Tròn	Lạch Tray	Từ điểm (1) đến điểm (2)
10	Trần Nhật Duật	Lương Khánh Thiện	Trần Phú	Từ điểm (1) đến điểm (2)
11	Vũ Chí Thắng	Trần Nguyên Hãn	Mương An Kim Hải	Từ điểm (1) đến điểm (2)
12	Hồ Xuân Hương	Đình Tiên Hoàng	Lý Tự Trọng	Từ điểm (1) đến điểm (2)
13	Nguyễn Trãi	Lê Thánh Tông	Ngã 6 mới	Từ điểm (1) đến điểm (2)
14	Lê Lai	Ngã 6 mới	Lê Thánh Tông	Từ điểm (1) đến điểm (2)
15	Trần Khánh Du	Ngã 6 cũ	Lê Thánh Tông	Từ điểm (1) đến điểm (2)
		Lê Thánh Tông	Máy Tơ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
16	Minh Khai	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Tri Phương	Từ điểm (1) đến điểm (2)
17	Lý Tự Trọng	Hoàng Diệu	Trần Quang Khải	Từ điểm (1) đến điểm (2)
18	Phan Bội Châu	Nguyễn Thái Học	Hoàng Văn Thụ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
19	Trần Quang Khải	Tam Bạc	Trần Hưng Đạo	Từ điểm (1) đến điểm (2)
20	Trần Bình Trọng	Trần Phú	Lương Khánh Thiện	Từ điểm (1) đến điểm (2)
21	Hai Bà Trưng	Cầu Đất	Nhà Thương	Từ điểm (1) đến điểm (2)

Phụ lục 1b : Tuyến đường một chiều cho các loại xe (kể cả xe đạp, xe máy ...).

Stt	Tên đường	Từ điểm (1)	Đến điểm (2)	Quy định
1	Đình Tiên Hoàng	Trần Phú	Đường Đền Biên Phủ	Từ điểm (1) đến điểm (2)
2	Hoàng Văn Thụ	Điện Biên Phủ	Ngã 4 Cầu Đất	Từ điểm (1) đến điểm (2)
3	Mê Linh	Tô Hiệu	Nguyễn Đức Cảnh	Từ điểm (1) đến điểm (2)
4	Cầu Đất	Ngã 4 Cầu Đất	Ngã 4 Thành Đội	Từ điểm (1) đến điểm (2)
5	Lương Khánh Thiện	Ngã 6 cũ	Ngã 4 rạp Công Nhân	Từ điểm (1) đến điểm (2)
6	Lê Lợi	Ngã 4 Thành Đội	Giao với đường Phạm Minh Đức	Từ điểm (1) đến điểm (2)
7	Cát Cụt	Hai Bà Trưng	Đường Tô Hiệu	Từ điểm (1) đến điểm (2)
8	Đường Phó Bính	Điện Biên Phủ	Nguyễn Tri Phương	Từ điểm (1) đến điểm (2)

Phụ lục 2a: Phân luồng xe tải**Tuyến đường 2 chiều xe tải được phép lưu thông (Khối lượng chuyên chở =KLCC)**

Stt	Tên đường	Từ điểm (1)	Đến điểm (2)	Quy định
1	Nguyễn Tri Phương - Hoàng Diệu	Chân cầu Lạc Long	Đầu đường Trần Phú	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
2	Bạch Đằng	Chân cầu Lạc Long	Ngã 3 Xi Măng	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
3	Thiên Lô	Nguyễn Văn Linh	Đường Lạch Tray	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi hai chiều từ đường Nguyễn Văn Linh đến điểm (2)
4	Lán Bè	Nguyễn Văn Linh	Ngã 3 Nguyên Hồng	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
5	Nguyễn Văn Linh	Tôn Đức Thắng	Cầu vượt Lạch Tray	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
6	Nguyễn Bình Khiêm	Cầu vượt Lạch Tray	Đường 356	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
7	Hùng Vương Bạch Đằng (QL 5 Cũ)	Chân cầu Tam Bạc	Ngã 3 Xi Măng	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
		Cầu vượt Quán Toan	Ngã 3 Xi Măng	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
8	Lê Lai	Ngô Quyền	Lê Thánh Tông	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
9	Lạch Tray	Cầu vượt Lạch Tray	Chân Cầu Rào	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
10	Đà Nẵng	Lê Thánh Tông	đường vòng Vạn Mỹ	Xe ô tô tải đi 2 chiều
		đường vòng Vạn Mỹ	Ngã 6 mới	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi hai chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
11	Lê Thánh Tông	Trần Phú	Ngô Quyền	Xe tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
12	Ngô Quyền	Ngã 3 Lê Lai	Lê Thánh Tông	Xe tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
13	Tôn Đức Thắng	Ngã tư trường Cơ điện	Hùng Vương	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
14	Tôn Đức Thắng	Ngã tư trường Cơ điện	Chân cầu An Dương (phía Lê Chân)	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)

15	Ngô Gia Tự	Chân cầu Rào	Ngã 3 vào Sân Bay Cát Bi	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
		Ngã 3 vào Sân Bay Cát Bi	Bãi rác Trảng Cát	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 3,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
16	Lê Hồng Phong	Ngã 6 (mới)	Sân bay Cát Bi	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
17	Trương Chinh	Chân cầu Niệm	Ngã 6 Quán Trữ	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
18	Đường vòng Vạn Mỹ	Ngã ba Đà Nẵng	Ngã ba Ngô Quyền	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
19	Nguyễn Trãi	Kho ngoại quan (số 6 Nguyễn Trãi)	Ngã 3 Lê Thánh Tông	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
20	Phạm Văn Đồng (ĐT.353)	Cầu Rào I	Lý Thái Tổ	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
21	Mạc Đăng Doanh (ĐT.355)	Phạm Văn Đồng	Nguyễn Lương Bằng	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2) (Trừ các giờ cao điểm)
22	Nguyễn Lương Bằng (ĐT.355)	Mạc Đăng Doanh	Trần Tất Văn	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2) (Trừ các giờ cao điểm)
23	Hoàng Quốc Việt (ĐT.360)	Ngã 3 Công Đông	Cổng Sân Bay	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
24	Lê Duẩn	Ngã 3 Quán Trữ	Chợ Bến Phà	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
25	Phan Đăng Lưu (ĐT.360)	Chân Cầu Kiên An	Ngã 5 Kiên An	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2) (Trừ các giờ cao điểm)
26	Trần Nhân Tông (ĐT.360)	Trường Trinh	Ngã 5 Kiên An	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)
27	Trần Tất Văn (ĐT.354)	Ngã 5 Kiên An	Cầu Nguyệt	Xe ô tô tải đi 2 chiều từ điểm (1) đến điểm (2)

Phụ lục 2b: Phân luồng xe tải**Tuyến đường một chiều xe tải được phép lưu thông (Khối lượng chuyên chở =KLCC)**

Stt	Tên đường	Từ điểm (1)	Đến điểm (2)	Quy định
1	Phạm Phú Thứ	Ngã 3 Phạm Phú Thứ - Bạch Đằng	Ngã 3 Phạm Phú Thứ - Hạ Lý	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 3,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
2	Hạ Lý	Ngã 3 Phạm Phú Thứ - Hạ Lý	Cầu Lạc Long	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 3,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
3	Phố Bình	Ngã 3 phố Bình - Điện Biên Phủ	Phà Bình	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
4	Cù Chính Lan	Phà Bình	Ngã 3 Cù Chính Lan - Nguyễn Tri Phương	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 3,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
5	Đường vòng Vạn Mỹ	Ngã 3 Đà Nẵng	Kho hàng số 83	Xe ô tô tải từ điểm đi từ điểm (1) đến điểm (2)
6	Đường Nguyễn Hồng	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Lán Bè	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 3,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
7	Đường giáp Nhà máy nước An Dương	Ngã 3 Lán Bè	Ngã 3 Tôn Đức Thắng	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 3,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
8	Lê Lai	Ngã 6 mới	Đường Lê T. Tông	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
9	Nguyễn Trãi	Kho ngoại quan (số 6 Nguyễn Trãi)	Ngã 6 mới	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2).
10	Đường Thiên Lô	Nguyễn Văn Linh	Đường Trần Nguyên Hãn	Xe ô tô tải có KLCC $\leq 7,5$ tấn đi từ điểm (1) đến điểm (2)

Phụ lục 3. Tuyến đường phố chính cấm xe khách trên 16 chỗ ngồi đi vào (trừ xe du lịch, xe hợp đồng)

Stt	Tên đường	Từ điểm (1)	Đến điểm (2)	Quy định
1	Lạch Tray	Quán Mau	Cầu vượt Lạch Tray	Từ điểm (2) đến điểm (1) (trừ xe chở khách du lịch)
2	Tô Hiệu	Ngã 4 An Dương	Ngã 4 Thành Đội	Từ điểm (1) đến điểm (2) (trừ xe chở khách du lịch)
3	Lý Thường Kiệt	Đường Điện Biên Phủ	Đường Phạm Hồng Thái	Cấm hai chiều.
4	Tam Bạc	Đường Điện Biên Phủ	Ngã 3 Tam Kỳ	Từ điểm (1) đến điểm (2).
5	Trần Nguyên Hãn	Ngã 4 đập Tam Kỳ	Ngã 4 An Dương	Cấm hai chiều
6	Lê Lai	Ngã sáu mới	Lê Thánh Tông	Từ điểm (1) đến điểm (2).
7	Nguyễn Trãi	Lê Thánh Tông	Ngã sáu mới	Từ điểm (1) đến điểm (2).
8	Trần Khánh Dư	Máy Tơ	Lê Thánh Tông	Từ điểm (1) đến điểm (2).
9	Vạn Hương	Ngã ba con Hươu	Trạm cấp cứu Biển	Cấm hai chiều.

Phụ lục 4. Các tuyến đường được phép sử dụng một phần lòng đường để trông giữ xe ô tô

Stt	Trên đường	Quy định			Chiều rộng mặt đường trung bình	Chiều rộng hè trung bình
		Từ điểm (1)	Đến điểm (2)	Vị trí		
1	Trần Hưng Đạo	Ngã 4 Đinh Tiên Hoàng	Ngã 3 Hoàng Diệu	Từ điểm (1) đến điểm (2)	11m	5m
2	Trần Phú	Công Cảng 4	Ngã 4 Trần Phú – Đinh Tiên Hoàng.	Từ điểm (1) đến điểm (2)	10,5m	5m
3	Lê Lợi	Ngã 4 Thành Đội	Ngã 3 Phạm Minh Đức	Từ ngã 4 Thành Đội đến phố Cầm	10,5	5m
4	Quang Trung	Ngã 3 đập Tam Kỳ	Ngã 4 Hoàng Văn Thụ	Từ ngã 3 đập Tam Kỳ đến ngã 3 nhà Triển Lãm (bên phải)	10m	5m
5	Đinh Tiên Hoàng	Ngã 3 Trần Phú	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Trần Hưng Đạo đến Điện Biên Phủ (bên phải)	10m	5m
6	Hoàng Văn Thụ	Công Cảng 7	Ngã 4 Cầu Đất	Công cảng 7 đến đường Quang Trung (bên phải)	10m	5m
7	Lê Hồng Phong	Ngã 6 Mới	Sân bay Cát Bi	Đỗ hai chiều	35m	5m
8	Lạch Tray	Ngã 4 Thành Đội	Chân cầu Rào	Từ điểm (1) đến điểm (2)	18m	5m